TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN *Số:75/2020/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *A, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trọng Anh và ông Nguyễn Đăng Khoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B – Sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An
Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H – Sinh năm: 1984
Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá H thoả thuận ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị N – Sinh ngày 29/10/2012 cho anh Nguyễn Bá H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Thị N – Sinh ngày 30/8/2016 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Bá H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Giao cho chị Nguyễn Thị B sở hữu số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) (Số tiền này hiện tại anh Nguyễn Bá H đang quản lý). Anh Nguyễn Bá H có nghĩa vụ giao lại cho chị Nguyễn Thị B số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4. Về nợ chung: Không có nợ chung.

5. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, điểm d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị B thỏa thuận nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (*Đã nộp theo biên lai số 0001979 ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).* Chị Nguyễn Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS A
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng